

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Nguyễn Quốc Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Thành C, sinh ngày 19/7/2000, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; Quá trình nhân thân: ngày 06/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 23/7/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình từ ngày 13/02/2023 cho đến nay. Theo lịch trích xuất bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Huy H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/9/2022, Phạm Thành C đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên C đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Mỹ T để trộm cắp tài sản. C quan sát thấy điện trong nhà đã tắt nhưng cửa nhà không đóng, xung quanh không có ai nên C lén lút đột nhập vào nhà và lấy trộm 01 máy tính xách tay ở trong túi màu đen đặt trên bàn học tại hành lang dưới chân cầu thang. Sau đó C đưa về nhà cất giấu. Ngày 29/9/2022, C đưa chiếc máy tính trộm cắp được đến cửa hàng mua bán máy tính “Huy Hùng” do anh Phạm Huy H làm chủ và bán máy tính với giá 1.100.000 đồng. Số tiền trên C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận, tại thời điểm bị trộm cắp: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell inspiron 14 3467, màu đen, số P/N: M20NR21, đã qua sử dụng có giá trị 3.200.000 đồng;

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ từ anh Phạm Huy H 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell inspiron 14 3467 nói trên và đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ T, chị T đã nhận lại tài sản và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thành C và gia đình đã hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Huy H số tiền 1.800.000 đồng (trong đó 1.100.000 đồng là tiền anh H mua máy tính và 700.000 đồng là tiền anh H nâng cấp, sửa chữa lại máy tính).

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSBD, ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phạm Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành C từ 07 đến 09 tháng tù.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, buộc bị cáo Phạm Thành C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo Phạm Thành C nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSBD, ngày 04/4/2023 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/9/2022, lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, Phạm Thành C đã đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị Mỹ T trộm cắp tài sản có trị giá tại thời điểm bị trộm cắp là 3.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nhưng chỉ vì lười lao động, đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/3/2019, đã bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/7/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự răn đe mình mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, sẵn

sàng phạm tội khi có điều kiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã hoàn trả đầy đủ thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhằm khắc phục thiệt hại đã gây ra. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/7/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 28/9/2022, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Liên quan trong vụ án có anh Phạm Huy H là người đã nhận mua chiếc máy tính mà C lấy trộm được, tuy nhiên anh H không biết chiếc máy tính này là do C trộm cắp mà có nên không có cơ sở để cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành nhắc nhở, giáo dục chung đối với anh H là phù hợp.

[6] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[7] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã hoàn trả đầy đủ thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại đã nhận lại tài sản và cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không có yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu, không có ai có yêu cầu gì. Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Thành C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thành C 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (13/02/2023)

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thành C 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Thành C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà

